

1. Thông tin về giảng viên:

1.1. Họ và tên: Nguyễn Văn Thụ

- Chức danh, học hàm học vị: Trưởng bộ môn GV, Tiến sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: các ngày trong tuần tại VPK lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 121. A5, Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa lý luận chính trị - Luật, Trường ĐH Hồng Đức, Cơ sở I – 565 Quang Trung, Phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa.
- ĐT: 0913.042.151
- Email: nguyenvanthu@hdu.edu.vn

1.2. Họ và tên: Nguyễn Thị Ngân

- Chức danh, học hàm học vị: P.Trưởng BM, GVC, thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: các ngày trong tuần tại VPK lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 121. A5, Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa lý luận chính trị - Luật, Trường ĐH Hồng Đức, Cơ sở I – 565 Quang Trung, Phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa.
- ĐT: 0919.593.568
- Email: nguyenthingan@hdu.edu.vn

1.3. Họ và tên: Nguyễn Thị Lan Anh

- Chức danh, học hàm học vị: GVC, thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: các ngày trong tuần tại VPK lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 121. A5, Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa lý luận chính trị - Luật, Trường ĐH Hồng Đức, Cơ sở I – 565 Quang Trung, Phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa.
- ĐT: 0904.434.168
- Email: nguyenthilananhct@hdu.edu.vn

1.4. Họ và tên: Lê Thị Anh

- Chức danh, học hàm học vị: GVC, thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: các ngày trong tuần tại VPK lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 121. A5, Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa lý luận chính trị - Luật, Trường ĐH Hồng Đức, Cơ sở I – 565 Quang Trung, Phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa.
- ĐT: 0977.043.806
- Email: lethianh@hdu.edu.vn

1.5. Họ và tên: Đặng Thuỳ Vân

- Chức danh, học hàm học vị: GV, thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: các ngày trong tuần tại VPK lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 121. A5, Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa lý luận chính trị - Luật, Trường ĐH Hồng Đức, Cơ sở I – 565 Quang Trung, Phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa.
- ĐT: 0914.343.283

- Email: dangthuyvan@hdu.edu.vn

1.6. Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng

- Chức danh, học hàm học vị: GV, thạc sỹ.

- Thời gian, địa điểm làm việc: các ngày trong tuần tại VPK lý luận chính trị.

- Địa chỉ liên hệ: Phòng 121. A5, Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa lý luận chính trị - Luật, Trường ĐH Hồng Đức, Cơ sở I – 565 Quang Trung, Phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa.

- ĐT: 0986.360.577

- Email: nguyenthihongct@hdu.edu.vn

2. Thông tin chung về học phần

- Tên ngành/ khoá đào tạo: Tất cả các ngành. Trình độ ĐH, CĐ năm thứ 2.

- Tên học phần: Đường lối cách mạng của ĐCSVN

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 198025

- Học kỳ: III, IV

- Học phần: Bắt buộc

- Các HP tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin và Tư tưởng HCM

- Học phần tương đương hoặc thay thế: không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết (70%): 32T

+ Thảo luận nhóm (30%): 13T x 2 = 26T

+ Tự học: 135T

- Địa chỉ của BM phụ trách học phần: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa lý luận chính trị - Luật, Trường ĐH Hồng Đức.

3. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản, có hệ thống về sự ra đời và trưởng thành của Đảng Cộng Sản Việt Nam, về quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ CMDTDCND tiến lên CMXHCN, từ việc xây dựng, hoạch định chủ trương đường lối cách mạng cho đến việc tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu để chỉ đạo thực tiễn. Đặc biệt, môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết sâu sắc về đường lối chủ trương của Đảng trong thời kỳ đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trên một số lĩnh vực cơ bản như: chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội, đối ngoại.

4. Mục tiêu của học phần:Sau khi học xong học phần Đường lối cách mạng của ĐCSVN, SV cần nắm được:

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT
4.1.	<i>Về kiến thức:</i> Cung cấp cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930) và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945).	Sau khi kết thúc học phần, người học nắm vững (trình bày, phân tích, lấy được ví dụ...) về sự ra đời của Đảng, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với đối với cuộc đấu tranh giành chính quyền,

	Những nội dung lịch sử cơ bản, hệ thống, khách quan về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945 -1975). Đồng thời cũng thấy được vai trò lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.	Đảng lãnh đạo nhân dân bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ; Đảng lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam (1954-1975). Đảng lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới đất nước.
4.2	<p><i>Về kỹ năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề đặt ra, có phương pháp nhận thức biện chứng khách quan về quá trình Đảng ra đời và vai trò của Đảng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, và công cuộc đổi mới đất nước hiện nay; phê phán những quan điểm sai trái về lịch sử Đảng, đồng thời giúp người học gắn tư duy lý luận với thực tiễn, vận dụng những tri thức về sự lãnh đạo của Đảng vào thực tiễn cuộc sống; - Biết vận dụng kiến thức của môn học vào việc vào hoạt động thực tiễn của bản thân một cách năng động và sáng tạo; - Biết vận dụng những vấn đề lý luận để hiểu rõ và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Người học xác lập được niềm tin vào vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Từ đó thấy được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong công cuộc đổi mới đất nước do Đảng lãnh đạo; - Vận dụng được kiến thức của môn học để tiếp cận và bước đầu giải quyết vấn đề nảy sinh trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân; - Vận dụng được kiến thức để hiểu và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
4.3	<p><i>Về thái độ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng; - Nhìn nhận một cách khách quan về vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp cách mạng của đất nước cũng như công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam hiện nay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng. - Có cái nhìn khách quan về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng đến nay và trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay.

5. Chuẩn đầu ra học phần:

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT
A	Người học nắm được một cách có hệ thống tri thức Đường lối cách	Mục tiêu về kiến	Nắm vững kiến thức chung về Đường lối cách mạng của Đảng

	mạng của Đảng và thấy được sự ra đời và lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của nước ta từ khi Đảng ra đời đến nay.	thức	cộng sản Việt Nam và thấy được vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam.
B	Xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học, vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn của bản thân, thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	Mục tiêu về kỹ năng	Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý luận của môn học để tiếp cận và bước đầu giải quyết vấn đề của các môn khoa học chuyên ngành; thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
C	Người học hình thành được phẩm chất đạo đức cách mạng, lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, có niềm tin vào sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.	Mục tiêu về thái độ	Có phẩm chất đạo đức cách mạng, lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

6. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu

1. Đối tượng nghiên cứu

- a) Khái niệm đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
- b) Đối tượng nghiên cứu môn học

2. Nhiệm vụ nghiên cứu

II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học

1. Phương pháp nghiên cứu

- a) Cơ sở phương pháp luận
- b) Phương pháp nghiên cứu

2. Ý nghĩa của học tập môn học.

CHƯƠNG I

SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG

I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam

1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

- a) Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản và hậu quả của nó.
- b) Chủ nghĩa Mác-Lênin
- c) Cách mạng Tháng Mười Nga và Quốc tế Cộng sản

2. Hoàn cảnh trong nước

- a) Xã hội Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp

b) Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

c) Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

II. Hội nghị thành lập Đảng và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

1. Hội nghị thành lập Đảng

a) Hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam

b) Thảo luận xác định và thông qua các văn kiện của Đảng

2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (gồm các văn kiện: Chánh cương vắn tắt của Đảng; Sách lược vắn tắt của Đảng; Chương trình tóm tắt của Đảng)

a) Phương hướng chiến lược và nhiệm vụ cách mạng Việt Nam

b) Lực lượng cách mạng

c) Lãnh đạo cách mạng

d) Quan hệ với phong trào cách mạng thế giới

3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

CHƯƠNG II

ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)

I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939

1. Trong những năm 1930-1935

a) Luận cương Chính trị tháng 10-1930

b) Chủ trương khôi phục tổ chức Đảng và phong trào cách mạng

2. Trong những năm 1936-1939

a) Hoàn cảnh lịch sử

b) Chủ trương và nhận thức mới của Đảng

II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945

1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng

a) Tình hình thế giới và trong nước

b) Nội dung chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược

c) Ý nghĩa của sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược

2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền

a) Phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước và đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần

b) Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa.

c) Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng Tháng Tám.

CHƯƠNG III

ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945-1975)

I. Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược (1945-1954)

1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)

a) Hoàn cảnh lịch sử nước ta sau Cách mạng Tháng Tám

b) Chủ trương “kháng chiến kiến quốc” của Đảng

- c) Kết quả, ý nghĩa nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm
- 2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954)
 - a) Hoàn cảnh lịch sử
 - b) Quá trình hình thành và nội dung đường lối
- 3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm
 - a) Kết quả và ý nghĩa thắng lợi của việc thực hiện đường lối
 - b) Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm
- II. Đường lối kháng chiến chống mỹ, thống nhất đất nước (1954-1975)
 - 1. Giai đoạn 1954-1964
 - a) Hoàn cảnh lịch sử cách mạng Việt Nam sau tháng 7-1954
 - b) Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa đường lối
 - 2. Giai đoạn 1965-1975
 - a) Hoàn cảnh lịch sử
 - b) Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa đường lối
 - 3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm.
 - a) Kết quả và ý nghĩa thắng lợi
 - b) Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm

CHƯƠNG IV

ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HOÁ

- I. Công nghiệp hoá thời kỳ trước đổi mới
 - 1. Chủ trương của Đảng về công nghiệp hoá
 - a) Mục tiêu và phương hướng của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa
 - b) Đặc trưng chủ yếu của công nghiệp hoá thời kỳ trước đổi mới
 - 2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân
 - a) Kết quả thực hiện chủ trương và ý nghĩa
 - b) Hạn chế và nguyên nhân
- II. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá thời kỳ đổi mới
 - 1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hoá
 - a) Đại hội VI của Đảng phê phán sai lầm trong nhận thức và chủ trương công nghiệp hoá thời kỳ 1960-1986
 - b) Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hoá từ Đại hội VI đến Đại hội XII
 - 2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá
 - a) Mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá
 - b) Quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá
 - 3. Nội dung và định hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức
 - a) Nội dung
 - b) Định hướng phát triển các ngành và lĩnh vực kinh tế trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức
 - 4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân
 - a) Kết quả thực hiện đường lối và ý nghĩa
 - b) Hạn chế và nguyên nhân

CHƯƠNG V

ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ

HỘI CHỦ NGHĨA

- I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường
 1. Cơ chế quản lý kinh tế Việt Nam thời kỳ trước đổi mới
 - a) Cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp.
 - b) Nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế
 2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới
 - a) Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội VI đến Đại hội VIII
 - b) Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội IX đến Đại hội XII
- II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta
 1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản
 - a) Thể chế kinh tế và thể chế kinh tế thị trường
 - b) Mục tiêu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
 - c) Quan điểm về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
 2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân
 - a) Kết quả và ý nghĩa
 - b) Hạn chế và nguyên nhân

CHƯƠNG VI

ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

- I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1945-1985)
 1. Hoàn cảnh lịch sử và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị
 - a) Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân
 - b) Hệ thống chuyên chính vô sản
 2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân
 - a) Kết quả và ý nghĩa
 - b) Hạn chế và nguyên nhân
- II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới
 1. Quá trình hình thành đường lối đổi mới hệ thống chính trị
 - a) Cơ sở hình thành đường lối
 - b) Quá trình đổi mới tư duy về xây dựng hệ thống chính trị
 2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới.
 - a) Mục tiêu và quan điểm xây dựng hệ thống chính trị
 - b) Chủ trương xây dựng hệ thống chính trị
 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân
 - a) Kết quả thực hiện chủ trương và ý nghĩa
 - b) Hạn chế và nguyên nhân

CHƯƠNG VII

ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ; GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI

- I. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng và phát triển nền văn hoá
 1. Thời kỳ trước đổi mới
 - a) Quan điểm, chủ trương về xây dựng nền văn hoá mới
 - b) Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

2. Trong thời kỳ đổi mới
 - a) Quá trình đổi mới tư duy về xây dựng và phát triển nền văn hoá
 - b) Quan điểm chỉ đạo về xây dựng và phát triển nền văn hoá
 - c) Chủ trương xây dựng và phát triển nền văn hoá
 - d) Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân
- II. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội
 1. Thời kỳ trước đổi mới
 - a) Chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội
 - b) Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân
 2. Trong thời kỳ đổi mới
 - a) Quá trình đổi mới nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội
 - b) Quan điểm về giải quyết các vấn đề xã hội
 - c) Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội
 - d) Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

CHƯƠNG VIII

ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI

- I. Đường lối đối ngoại thời kỳ trước đổi mới (1975-1985)
 1. Hoàn cảnh lịch sử
 - a) Tình hình thế giới
 - b) Tình hình trong nước
 2. Chủ trương đối ngoại của Đảng
 - a) Nhiệm vụ đối ngoại
 - b) Chủ trương đối ngoại với các nước
 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân
 - a) Kết quả và ý nghĩa
 - b) Hạn chế và nguyên nhân
- II. Đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế thời kỳ đổi mới.
 1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối
 - a) Hoàn cảnh lịch sử
 - b) Các giai đoạn hình thành, phát triển đường lối
 2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế
 - a) Mục tiêu, nhiệm vụ và tư tưởng chỉ đạo
 - b) Một số chủ trương, chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế
 3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân
 - a) Thành tựu và ý nghĩa
 - b) Hạn chế và nguyên nhân

7. Học liệu:

7.1. Học liệu bắt buộc:

- Q1: BGD&ĐT, 2016, *Giáo trình Đường lối cách mạng của ĐCSVN*, NXB chính trị - quốc gia.

- Q2: BGD&ĐT, 2010, *Giáo trình Lịch sử Đảng CSVN*, NXB chính trị - quốc gia

7.2. Học liệu tham khảo:

- Q3: BGD&ĐT, 2008, *Đường lối cách mạng của ĐCSVN*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

- Q4: Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2001, *Văn kiện Đảng toàn tập*, NXB chính trị - quốc gia.

- Xem tr.Web www.cpv.org.vn

8. Hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Tổng
	Lý thuyết	Cêmi na	Thảo luận nhóm	Khác	Tự học tự NC	Tư vấn	Kiểm tra ĐG	
Nội dung 1	3				9			3
Nội dung 2	3		2		12			5
Nội dung 3	3		2		12		BT cá nhân/tuần	5
Nội dung 4	3		2		12			5
Nội dung 5	3		2		12		BT nhóm/tháng	5
Nội dung 6	3		2		12			5
Nội dung 7	3		2		12		Thi giữa kỳ	5
Nội dung 8	3		2		12			5
Nội dung 9	3		2		12			5
Nội dung 10	2		2		9		BT lớn/học kỳ	4
Nội dung 11	3		2		12			5
Nội dung 12			2		3			2
Nội dung 13			2		3		TK điểm thảo luận	2
Nội dung 14			2		3			2
Cộng	32		26		135			58